

Bản án số: 14/2017/HNGĐ - ST

Ngày 28-8-2017

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Sơn
Bà Bùi Thị Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi*** tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trường Giang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134 /2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

(Chị T, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2017, bản tự khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Đoàn Ngọc T tự nguyện, tìm hiểu, yêu thương nhau trong một thời gian dài, sau đó tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là sự bất đồng về quan điểm sống, tuy là vợ chồng cùng tham gia phát triển kinh tế gia đình nhưng chị không biết, hay nắm giữ gì về tài chính, sống lệ thuộc hoàn toàn vào anh T, đã vậy anh T hay ghen tuông vô cớ và thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị và gia đình chị. Chị đã nhiều lần bỏ qua, tha thứ, khuyên nhủ nhưng anh T ngày càng thiếu tôn trọng chị, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 9/2016 đến nay vợ chồng chị sống ly thân, chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 16/01/2016, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có

** Tại bản tự khai ngày 31/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày:*

Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về quá trình tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn của vợ chồng và con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cách xử sự, nói năng của chị T, tuy nhiên theo anh mâu thuẫn này không lớn, không đến mức vợ chồng phải ly hôn. Anh còn yêu thương vợ con nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 16/01/2016. Vì cháu K còn quá nhỏ nên trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T chấp hành theo đúng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đoàn Ngọc T chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Thanh T được ly hôn với anh Đoàn Ngọc T.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 16/01/22016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục thụ lý vụ án: Ngày 21/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa nhận được đơn khởi kiện của chị Trương Thị Thanh T. Xét đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo của người khởi kiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án giao Giấy báo nộp tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện và cùng ngày 21/7/2017 chị T nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án. Ngày 24/7/2017 Tòa án thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 191, 195, 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Anh Đoàn Ngọc T cư trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Trương Thị Thanh T và anh Đoàn Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/6/2013 nên quan hệ hôn nhân của chị T, anh T là hợp pháp.

Theo chị T thì nguyên nhân mâu thuẫn chính là anh T không tôn trọng chị và gia đình chị, chi li trong việc tài chính, kinh tế gia đình là công sức của vợ chồng nhưng chị sống lệ thuộc vào chồng, đi đâu làm gì cũng phải ngửa tay xin tiền chồng, đã vậy anh T còn hay ghen tuông vô cớ, mỗi khi chị góp ý anh T không nghe mà còn đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Từ tháng 9/2016 đến nay chị và anh T sống ly thân, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh T. Về phía anh T cũng thừa nhận anh và chị T bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, nhưng nguyên nhân chính là do cách xử sự, nói năng của chị T thiếu khéo léo nên vợ chồng hay lời qua tiếng lại, lúc nóng anh có đánh chị T. Tuy nhiên những mâu thuẫn này không lớn, theo anh không đến mức vợ chồng phải ly hôn, hiện anh còn yêu thương chị T nên anh không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con cái, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải để chị T, anh T đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân của chị T, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 16/01/2016, hiện cháu K đang sống với chị T. Anh T, chị T thỏa thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, vì cháu K còn quá nhỏ cần phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để chị T biết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nhưng chị T vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: theo chị T, anh T trình bày là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004406 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; 147; 235; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh T được ly hôn với anh Đoàn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày 16/01/2016 cho chị Trương Thị Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đoàn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Thanh T, anh Đoàn Ngọc T đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004406 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T, anh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi ;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã N, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Dung